

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN  
VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Báo cáo tài chính hợp nhất  
Quý 2 năm 2017**



## MỤC LỤC

	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 30

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con “Nhóm Công ty” cho quý 2 năm 2017 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Phạm Thu	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên
Ông Phạm Đình Thành	Thành viên
Bà Trần Thị Ga	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Hồng Phát	Trưởng ban
Bà Hồ Trần Diệu Lynh	Thành viên
Ông Thái Quốc Dương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 3 tháng 4 năm 2017)
Bà Đình Thị Nguyệt	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 3 tháng 4 năm 2017)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Phạm Thu	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Ga	Phó Tổng Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán tại Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận với Hội đồng Quản trị rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

330 / C C E B A / AI

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty cho kỳ tài chính Quý 2 năm 2017 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**PHẠM THU**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Ngày 29 tháng 7 năm 2017

18  
N  
F  
A  
I  
H



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.157.072.729.842</b>	<b>1.443.228.289.057</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>148.450.889.656</b>	<b>394.660.720.545</b>
1. Tiền	111		143.805.558.060	189.160.720.545
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.645.331.596	205.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>102.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	102.000.000.000	100.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>142.348.214.860</b>	<b>315.421.986.585</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	83.807.135.323	234.253.235.654
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	27.959.980.629	57.569.785.790
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	4.750.000.000	5.218.717.056
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	31.471.025.015	24.020.174.192
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(5.639.926.107)	(5.639.926.107)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>763.365.670.286</b>	<b>631.141.593.339</b>
1. Hàng tồn kho	141		763.685.670.286	631.461.593.339
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(320.000.000)	(320.000.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>907.955.040</b>	<b>2.003.988.588</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	213.049.461	70.212.546
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		637.604.087	1.933.776.042
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	57.301.492	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>396.578.913.753</b>	<b>131.285.382.394</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.332.520.050</b>	<b>9.623.862.321</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	7.360.836.036	7.648.481.311
- Nguyên giá	222		23.772.831.108	23.292.114.540
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.411.995.072)	(15.643.633.229)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.971.684.014	1.975.381.010
- Nguyên giá	228		1.984.623.500	1.984.623.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.939.486)	(9.242.490)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	15	<b>111.944.964.313</b>	-
- Nguyên giá	231		112.335.016.453	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(390.052.140)	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	16	<b>15.955.898.947</b>	<b>94.665.926.920</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		15.955.898.947	94.665.926.920
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	17	<b>240.777.932.386</b>	<b>3.242.476.369</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		238.723.139.186	1.187.683.169
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.054.793.200	2.054.793.200
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.567.598.057</b>	<b>23.753.116.784</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	18.567.598.057	23.753.116.784
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.553.651.643.595</b>	<b>1.574.513.671.451</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.040.540.049.215</b>	<b>1.087.161.506.403</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>826.492.187.295</b>	<b>1.025.220.760.948</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	34.726.266.734	11.872.180.514
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	133.368.347.158	308.724.221.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	25.286.353.646	93.309.155.622
4. Phải trả người lao động	314		1.796.636.908	4.947.433.326
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	298.672.288.462	309.971.551.655
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	69.604.693.569	75.294.236.424
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	255.261.103.120	218.313.085.226
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.776.497.698	2.788.896.220
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>214.047.861.920</b>	<b>61.940.745.455</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	23	97.747.861.920	45.640.745.455
7. Phải trả dài hạn khác	337		100.000.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	16.300.000.000	16.300.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>513.111.594.380</b>	<b>487.352.165.048</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>512.934.834.865</b>	<b>487.175.405.533</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	198.000.000.000	198.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		198.000.000.000	198.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.940.000	1.940.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	24	(110.000)	(110.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	2.101.474.907	2.000.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	304.027.054.970	278.353.964.728
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		250.253.605.120	10.250.320.594
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		53.773.449.850	268.103.644.134
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	24	-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		8.804.474.988	8.819.610.805
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>176.759.515</b>	<b>176.759.515</b>
1. Nguồn kinh phí	432		176.759.515	176.759.515
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.553.651.643.595</b>	<b>1.574.513.671.451</b>



Người lập biểu  
NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA  
Ngày tháng 7 năm 2017



Kế toán trưởng  
NGUYỄN THỊ QUÝ



Tổng Giám đốc  
PHẠM THU



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Quý 2 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Đơn vị tính: VND
			Quý 2/2017	Quý 2/2016	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	175.562.904.081	34.787.305.233	61.647.193.557
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	1.254.608.870
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	25	175.562.904.081	34.787.305.233	60.392.584.687
4. Giá vốn hàng bán	11	26	120.024.953.043	15.372.148.602	35.078.493.068
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		55.537.951.038	19.415.156.631	25.314.091.619
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	8.623.248.036	547.515.731	908.003.182
7. Chi phí tài chính	22	28	1.840.637.595	682.100.419	1.715.460.527
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.840.637.595	682.100.419	1.715.460.527
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		134.856.017	(61.815.828)	(221.504.544)
9. Chi phí bán hàng	25	29	6.047.904.864	6.450.000	6.450.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	6.471.814.732	4.851.516.034	8.723.186.356
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.935.697.900	14.360.790.081	15.555.493.374
12. Thu nhập khác	31		-	194.050.019	194.050.019
13. Chi phí khác	32		32.071.551	-	-
14. Lợi nhuận khác	40		(32.071.551)	194.050.019	194.050.019
			(32.071.551)	(32.071.551)	



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	49.903.626.349	14.554.840.100	65.496.940.997	15.749.543.393
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	2.891.917.065	11.753.838.979	3.191.573.000
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	41.268.414.107	11.662.923.035	53.743.102.018	12.557.970.393
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	61	41.338.945.030	11.644.255.635	53.773.449.850	12.679.498.076
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	62	(70.530.923)	18.667.400	(30.347.832)	(121.527.683)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.088	886	2.307	965



Người lập biểu

**NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA**

Ngày tháng 7 năm 2017



Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ QUÝ**



Tổng Giám đốc

**PHẠM THU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 2 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm 2017	Luỹ kế từ đầu năm 2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		273.297.336.744	63.811.688.386
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(84.711.624.992)	(307.987.463.716)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.676.038.175)	(8.462.908.087)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.433.978.603)	(1.260.458.467)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(49.680.448.355)	(7.253.528.700)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		466.123.678.556	502.613.791.736
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(456.405.597.414)	(201.311.903.041)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>132.513.327.761</b>	<b>40.149.218.111</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.606.660.374)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		468.717.056	10.437.500
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(237.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	12.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.198.216.717	662.175.932
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(229.439.726.601)</b>	<b>12.672.613.432</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN

Địa chỉ: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm 2017	Lũy kế từ đầu năm 2016
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		(165.780.000.000)	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		257.500.000.000	1.719.229.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(220.593.603.000)	(25.968.347.063)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.409.829.049)	(17.319.535.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(149.283.432.049)</b>	<b>(41.568.653.563)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(246.209.830.889)</b>	<b>11.253.177.980</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	394.660.720.545	67.303.219.241
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>148.450.889.656</b>	<b>78.556.397.221</b>

Người lập biểu  
NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA  
Ngày tháng 7 năm 2017

Kế toán trưởng  
NGUYỄN THỊ QUÝ



Tổng Giám đốc  
PHẠM THU



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ tài chính Quý 2 năm 2017 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 108/1999/QĐ-TTg ngày 23/4/1999 của Thủ Tướng Chính phủ trên cơ sở cổ phần hóa từ Công ty Xây dựng và Kinh doanh nhà Gia Định. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 056652 ngày 06/12/1999 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 11 ngày 18 tháng 10 năm 2016 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Vốn điều lệ đăng ký 198.000.000.000 đồng  
Vốn góp thực tế đến 30 tháng 06 năm 2017 198.000.000.000 đồng

**Lĩnh vực kinh doanh:** Xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cho thuê, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở bán và cho thuê, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất, xây dựng dân dụng và công nghiệp và tư vấn bất động sản.

Trụ sở chính đặt tại 63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;

Chi nhánh trực thuộc Công ty: Chi nhánh Hà Nội – Trụ sở tại 12A tổ 53, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

**Thông tin về Công ty con**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 Công ty có 05 (năm) công ty con là:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Nhon Trạch	Lầu 8, Cao ốc 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q.BT, Tp.HCM	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	89,29%	89,29%
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Nam Đô	79/81 Nguyễn Xí, P. 26, Q.BT, Tp.HCM	Kinh doanh bất động sản, xây dựng	100%	100%
Công ty TNHH Sài Gòn Vĩnh Khang	Cao ốc 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q.BT, Tp.HCM	Sản xuất hàng trang trí nội thất	80%	80%
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Gia Định (*)	Lầu 6, Cao ốc 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q.BT, Tp.HCM	Kinh doanh bất động sản, xây dựng	81,80%	81,80%
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Du lịch Phước Lộc	Cao ốc 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q.BT, Tp.HCM	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	100%	100%

Tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định căn cứ vào số cổ phần phổ thông đã phát hành của các công ty con.

(\*) Hiện tại, Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Gia Định đang tạm ngưng hoạt động kinh doanh.

**Thông tin về các Công ty liên doanh, liên kết**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Công ty có 02 (hai) công ty liên doanh, liên kết sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tư vấn và Thiết kế xây dựng đô thị	Lầu 6, Cao ốc 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q.BT, Tp.HCM	Tư vấn, thiết kế, giám sát	49,70%	49,70%
Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn Riverside	27 Đinh Bộ Lĩnh, P.24, Q.BT, Tp.HCM	Đầu tư kinh doanh bất động sản	25%	25%



## **2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### **Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất**

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn và các Công ty con ("Nhóm Công ty") vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát với các công ty con.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo phương pháp cộng giá trị số sách. Báo cáo tài chính của công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Nhóm Công ty theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

## **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt thời kỳ tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

### **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng (VND) được hạch toán theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

990  
T  
H  
Ổ  
G  
T



Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

#### **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ:	Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền;
Thành phẩm, hàng hóa:	Giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh;
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình.

#### **Dự phòng cho hàng tồn kho**

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

#### **Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ tài chính Quý 2 năm 2017 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**Chi phí lãi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay phát sinh từ các khoản vay ngân hàng để sử dụng cho việc xây dựng các công trình và các dự án được cộng vào giá trị công trình.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Tất cả các khoản đầu tư vào chứng khoán đều được ghi nhận theo giá vốn, tức giá mua hợp lý của khoản đầu tư, kể cả các chi phí liên quan đến khoản đầu tư đó. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết sau đó được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết dựa vào giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Các chứng khoán chưa được niêm yết do chưa xác định được một cách chắc chắn giá trị hợp lý của chúng nên được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

**Đầu tư vào các công ty liên kết**

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các chứng khoán được nắm giữ với mục đích kinh doanh mua, bán trong ngắn hạn.

**Đầu tư chứng khoán**

Bao gồm chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có khả năng xác định được và Ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Chứng khoán sẵn sàng để bán là chứng khoán được giữ trong thời gian không ấn định trước, có thể được bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

**Dự phòng giảm giá chứng khoán**

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết và không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

**Các khoản phải trả và trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, tương xứng với doanh thu đã ghi nhận, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận dựa trên chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá cổ phiếu phát hành ra thị trường.

Các quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo Quyết định của Hội đồng Quản trị và được Đại hội cổ đông thông qua.



**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**Ghi nhận doanh thu và chi phí**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được áp dụng khi ghi nhận doanh thu:

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và quyền sở hữu hàng hóa được chuyển sang bên mua.

Đối với việc ghi nhận doanh thu căn hộ chưa hoàn thiện, doanh thu được hạch toán khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu căn hộ cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý căn hộ như người sở hữu căn hộ hoặc quyền kiểm soát căn hộ;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán căn hộ; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch căn hộ đó.

**Chi phí**

Chi phí được ghi nhận khi thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

**Các bên liên quan**

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**  
**Công cụ tài chính**

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210 cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất năm, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản nợ phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất nếu và chỉ nếu, đơn vị này có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

THUYẾT MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.329.931.386	3.165.960.153
Tiền gửi ngân hàng	141.475.626.674	185.994.760.392
Các khoản tương đương tiền (*)	4.645.331.596	205.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>148.450.889.656</b>	<b>394.660.720.545</b>

(\*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng.

**5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng thương mại.	102.000.000.000	100.000.000.000
------------------------------------------------------------	-----------------	-----------------

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh 34)</i>	<i>1.616.000.000</i>	<i>616.000.000</i>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>82.191.135.323</i>	<i>233.637.235.654</i>
Các khách hàng khác	82.191.135.323	233.637.235.654
<b>Cộng</b>	<b>83.807.135.323</b>	<b>234.253.235.654</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh 34)</i>	<i>505.500.600</i>	<i>135.000.000</i>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>27.454.480.029</i>	<i>57.434.785.790</i>
Đội xây dựng số 11- Đinh Ngọc Hưng	1.547.706.061	24.112.479.273
Đội xây dựng số 10 - Nguyễn Mậu Hải	-	15.262.154.031
Các nhà cung cấp khác	25.906.773.968	18.060.152.486
<b>Cộng</b>	<b>27.959.980.629</b>	<b>57.569.785.790</b>

**8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.750.000.000</i>	<i>5.218.717.056</i>
Công ty CP ĐT và PT KT Trang trại thủy hải sản Thành Tín (*)	4.000.000.000	4.000.000.000
Ông Nguyễn Mậu Hải	-	418.717.056
Các tổ chức, cá nhân khác	750.000.000	800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.750.000.000</b>	<b>5.218.717.056</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)**

(\*) Khoản đầu tư cho vay này được đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y746771 ngày 12/4/2004 của đất có diện tích 4.282.000 m<sup>2</sup> tại Khu vực Cái Kỳ, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh và Y745063 ngày 06/5/2004 của đất có diện tích 47.976.000 m<sup>2</sup> tại xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp.

**9. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>				
Ký quỹ ký cược	5.491.695.588	-	5.491.732.442	-
Tạm ứng nhân viên	5.653.733.829	-	8.095.641.934	-
Công ty Sông Cầu	630.000.000	(630.000.000)	630.000.000	(630.000.000)
Bà Lê Sơn Ca	300.000.000	(300.000.000)	300.000.000	(300.000.000)
Các khoản phải thu khác	19.395.595.598	(286.290.000)	9.502.799.816	(286.290.000)
<b>Cộng</b>	<b>31.471.025.015</b>	<b>(1.216.290.000)</b>	<b>24.020.174.192</b>	<b>(1.216.290.000)</b>

**10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI****10.1 Nợ xấu**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
<i>Phải thu khách hàng</i>		5.639.926.107	-		5.639.926.107	-
Các khách hàng khác	> 3 năm	271.034.695	-	> 3 năm	271.034.695	-
<i>Trả trước cho người bán</i>		4.152.601.412	-		4.152.601.412	-
Các nhà cung cấp khác	> 3 năm	4.152.601.412	-	> 3 năm	4.152.601.412	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>						
Công ty Sông Cầu	> 3 năm	630.000.000	-	> 3 năm	630.000.000	-
Lê Sơn Ca	> 3 năm	300.000.000	-	> 3 năm	300.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Cứ	> 3 năm	68.550.000	-	> 3 năm	68.550.000	-
Các khách hàng khác	> 3 năm	217.740.000	-	> 3 năm	217.740.000	-
<b>Cộng</b>		<b>5.639.926.107</b>	<b>-</b>		<b>5.639.926.107</b>	<b>-</b>

**10.2 Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Số dư đầu năm	5.639.926.107	5.639.926.107
Trích lập dự phòng trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>5.639.926.107</b>	<b>5.639.926.107</b>

018  
ÔN  
ỔP  
ĐIA  
I  
VH.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**11. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.204.485.133	-	10.326.502.717	-
Công cụ, dụng cụ	7.959.090	-	4.445.453	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	746.194.077.264	-	606.738.150.358	-
Hàng hóa	7.279.148.799	(320.000.000)	14.392.494.811	(320.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>763.685.670.286</b>	<b>(320.000.000)</b>	<b>631.461.593.339</b>	<b>(320.000.000)</b>

(\*) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự án Hiệp Bình Chánh, Q Thủ Đức	348.669.741.200	328.549.367.418
Dự án An Phú Đông, Quận 12	22.529.614.908	17.624.314.473
Công trình xây dựng trụ sở Ngân hàng TMCP Bản Việt	-	13.975.602.409
Dự án chung cư An Bình	428.953.952	357.388.952
Dự án khu dân cư - P.13 - Quận Bình Thạnh	4.535.522.088	8.170.325.632
Dự án An phú 1,2 quận Thủ Đức	26.029.115.016	24.042.086.010
Dự án Nguyễn Xí	72.377.466.145	157.947.518.608
Dự án Nhơn Trạch	61.836.136.476	27.993.296.432
Dự án Vũng Tàu	188.768.000.000	-
Các công trình, dự án khác	21.019.527.479	28.078.250.424
<b>Cộng</b>	<b>746.194.077.264</b>	<b>606.738.150.358</b>

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC****12.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	213.049.461	70.212.546
<b>Cộng</b>	<b>213.049.461</b>	<b>70.212.546</b>

**12.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ tiếp thị và phân phối căn hộ (*)	18.567.598.057	23.753.116.784
<b>Cộng</b>	<b>18.567.598.057</b>	<b>23.753.116.784</b>

(\*) Các khoản chi phí này sẽ được Công ty kết chuyển vào chi phí tương ứng với việc ghi nhận doanh thu của các căn hộ tương ứng.

990  
3 T'  
HÀ  
ỐC  
GÒ  
TP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
<i>Nguyên giá</i>					
Đầu năm	5.163.701.918	11.043.324.316	6.669.345.898	415.742.408	23.292.114.540
Tăng	-	-	502.000.000	-	502.000.000
Giảm	-	-	-	(21.283.432)	(21.283.432)
<b>Cuối kỳ</b>	<b>5.163.701.918</b>	<b>11.043.324.316</b>	<b>7.171.345.898</b>	<b>394.458.976</b>	<b>23.772.831.108</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng					
	-	7.990.135.393	6.669.345.898	394.458.976	15.053.940.267
<i>Khấu hao lũy kế</i>					
Đầu năm	2.874.545.070	8.761.931.479	3.591.414.272	415.742.408	15.643.633.229
Tăng	103.274.038	311.678.198	374.693.039	-	789.645.275
Giảm	-	-	-	(21.283.432)	(21.283.432)
<b>Cuối kỳ</b>	<b>2.977.819.108</b>	<b>9.073.609.677</b>	<b>3.966.107.311</b>	<b>394.458.976</b>	<b>16.411.995.072</b>
<i>Giá trị còn lại</i>					
Đầu năm	2.289.156.848	2.281.392.837	3.077.931.626	-	7.648.481.311
<b>Cuối kỳ</b>	<b>2.185.882.810</b>	<b>1.969.714.639</b>	<b>3.205.238.587</b>	<b>-</b>	<b>7.360.836.036</b>

**14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Cộng
<i>Nguyên giá</i>			
Đầu năm	1.947.653.500	36.970.000	1.984.623.500
Tăng	-	-	-
Giảm	-	-	-
<b>Cuối kỳ</b>	<b>1.947.653.500</b>	<b>36.970.000</b>	<b>1.984.623.500</b>
<i>Khấu hao lũy kế</i>			
Đầu năm	-	9.242.490	9.242.490
Tăng	-	3.696.996	3.696.996
Giảm	-	-	-
<b>Cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>12.939.486</b>	<b>12.939.486</b>
<i>Giá trị còn lại</i>			
Đầu năm	1.947.653.500	27.727.510	1.975.381.010
<b>Cuối kỳ</b>	<b>1.947.653.500</b>	<b>24.030.514</b>	<b>1.971.684.014</b>

(\*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 386m<sup>2</sup>.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Sàn thương mại cho thuê
<i>Nguyên giá</i>	
Đầu năm	-
Tăng	112.335.016.453
Giảm	-
<b>Cuối kỳ</b>	<b>112.335.016.453</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-
<i>Khấu hao lũy kế</i>	
Đầu năm	-
Tăng	390.052.140
Giảm	-
<b>Cuối kỳ</b>	<b>390.052.140</b>
<i>Giá trị còn lại</i>	
Đầu năm	-
<b>Cuối kỳ</b>	<b>111.944.964.313</b>

**16. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
Dự án nước khoáng Văn Lâm, Tỉnh Bình Thuận	15.470.636.709	14.846.238.573
Công trình trung tâm thương mại Saigonres Plaza	-	79.819.688.347
Các công trình, dự án khác	485.262.238	-
<b>Cộng</b>	<b>15.955.898.947</b>	<b>94.665.926.920</b>

**17. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Đơn vị tính: 1.000.000 đồng						
	Số cuối kỳ			Số đầu năm			
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
<i>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</i>	17,1	238.723	238.723	-	1.188	1.188	-
Công ty CP TV và TK Xây dựng Đô thị		1.133	1.133	-	1.188	1.188	-
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside		237.590	237.590	-	-	-	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>		2.055	2.055	-	2.055	2.055	-
Công ty CP Vicosimex		1.560	1.560	-	1.560	1.560	-
Công ty TNHH DVTM Minh Thành		495	495	-	495	495	-
<b>Cộng</b>		<b>240.778</b>	<b>240.778</b>	<b>-</b>	<b>3.242</b>	<b>3.243</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**17. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)****17.1 Đầu tư vào các công ty liên kết**

Tên công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ (%)	Giá trị đầu tư
Công ty CP Tư vấn và Thiết kế Xây dựng Đô thị	49,70	1.133.068.790	49,70	1.187.683.169
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside (*)	25,00	237.590.070.396		-
<b>Cộng</b>		<b>238.723.139.186</b>		<b>1.187.683.169</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314315794 ngày 28 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside là 950.000.000.000 VND. Trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty là 25%. Đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty đã góp 237.500.000.000 VND đạt 100% vốn điều lệ phải góp.

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC****18.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các khách hàng khác</i>	<b>34.726.266.734</b>	<b>34.726.266.734</b>	<b>11.872.180.514</b>	<b>11.872.180.514</b>
Xí nghiệp XD và KDN Sài Gòn	2.241.182.166	2.241.182.166	2.241.182.166	2.241.182.166
Các nhà cung cấp khác	32.485.084.568	32.485.084.568	9.630.998.348	9.630.998.348
<b>Cộng</b>	<b>34.726.266.734</b>	<b>34.726.266.734</b>	<b>11.872.180.514</b>	<b>11.872.180.514</b>

**18.2 Người mua trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
<i>Người mua trả trước khác</i>	<b>133.368.347.158</b>	<b>133.368.347.158</b>	<b>308.724.221.961</b>	<b>308.724.221.961</b>
Ngân hàng TMCP Bản Việt	-	-	17.514.119.228	17.514.119.228
Các khách hàng khác	133.368.347.158	133.368.347.158	291.210.102.733	291.210.102.733
<b>Cộng</b>	<b>133.368.347.158</b>	<b>133.368.347.158</b>	<b>308.724.221.961</b>	<b>308.724.221.961</b>

**19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC****19.1 Thuế phải thu**

	Số dư năm trước chuyển sang	Số phải nộp 6 tháng đầu năm	Đã nộp/khấu trừ 6 tháng đầu năm	Số dư chuyển kỳ sau
Thuế giá trị gia tăng	718.317.527	744.641.582	82.565.350	56.241.295
Các loại thuế khác	1.060.197	3.967.000	3.967.000	1.060.197
<b>Cộng</b>	<b>719.377.724</b>	<b>748.608.582</b>	<b>86.532.350</b>	<b>57.301.492</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)****19.1 Thuế phải nộp**

	Số dư năm trước chuyển sang	Số phải nộp 6 tháng đầu năm	Đã nộp/khấu trừ 6 tháng đầu năm	Số dư chuyển kỳ sau
Thuế giá trị gia tăng	44.994.531.772	25.032.402.024	54.887.665.398	15.139.268.398
Thuế TNDN	47.345.577.468	11.753.838.979	49.680.448.355	9.418.968.092
Thuế thu nhập cá nhân	678.393.672	3.101.803.651	3.357.270.808	422.926.515
Các loại thuế khác	290.652.710	52.071.551	37.533.620	305.190.641
<b>Cộng</b>	<b>93.309.155.622</b>	<b>39.940.116.205</b>	<b>107.962.918.181</b>	<b>25.286.353.646</b>

**20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dự án Chung cư Saigonres Tower - Vũng Tàu	3.000.000.000	3.000.000.000
Chi phí dự án Khu dân cư phường 13 - quận Bình Thạnh	6.307.023.872	6.351.523.872
Chi phí dự án Cao ốc An Bình - quận Tân Phú	34.817.012.886	34.817.012.886
Chi phí dự án Chung cư An Lạc - quận Bình Tân	1.254.005.789	1.254.005.789
Nhà lưu trú	1.313.286.010	1.313.286.010
Chi phí khu 250 Nguyễn Trọng Tuyển	2.464.185.849	3.378.463.449
Chi phí Khu dân cư phường 7 - quận 8	1.996.868.453	1.996.868.453
Chi phí dự án Saigonres Plaza	246.569.811.778	236.343.222.500
Các khoản trích trước khác	950.093.825	21.517.168.696
<b>Cộng</b>	<b>298.672.288.462</b>	<b>309.971.551.655</b>

**21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.940.771.661	43.138.089.661
Phải trả phí bảo trì dự án chung cư Saigonres Plaza	25.151.831.772	11.265.907.833
Công ty CP KD và Xây Dựng Nhà góp vốn liên doanh	-	9.256.500.000
Phải trả khác cán bộ công nhân viên	1.068.771.492	1.068.771.492
Phải trả về công trình chợ Bà Chiểu	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả cổ tức cho cổ đông	2.757.208.558	3.004.798.000
Phải trả về góp vốn liên doanh dự án phường 13 - Công an quận Bình Thạnh	232.544.825	232.544.825
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	72.393.000	166.817.210
Các khoản phải trả khác	6.381.172.261	6.160.807.403
<b>Cộng</b>	<b>69.604.693.569</b>	<b>75.294.236.424</b>

**22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	255.261.103.120	255.261.103.120	218.313.085.226	218.313.085.226
Vay dài hạn	16.300.000.000	16.300.000.000	16.300.000.000	16.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>271.561.103.120</b>	<b>271.561.103.120</b>	<b>234.613.085.226</b>	<b>234.613.085.226</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Tình hình tăng, giảm nợ vay trong năm**

	Nợ vay đầu năm	Vay trong 6 tháng đầu năm	Trả trong 6 tháng đầu năm	Nợ vay cuối kỳ
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh 34)</i>	<b>5.595.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>18.595.000.000</b>	<b>7.000.000.000</b>
Ông Phạm Thu	3.595.000.000	20.000.000.000	18.595.000.000	5.000.000.000
Ông Phạm Tuấn	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức, cá nhân khác</i>	<b>212.718.085.226</b>	<b>237.541.620.894</b>	<b>201.998.603.000</b>	<b>248.261.103.120</b>
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (1)	200.000.000.000	100.000.000.000	200.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside (2)	-	137.500.000.000	-	137.500.000.000
Các cá nhân khác (3)	12.718.085.226	41.620.894	1.998.603.000	10.761.103.120
<b>Cộng vay ngắn hạn</b>	<b>218.313.085.226</b>	<b>257.541.620.894</b>	<b>220.593.603.000</b>	<b>255.261.103.120</b>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<b>16.300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>16.300.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (4)	16.300.000.000	-	-	16.300.000.000
<b>Cộng vay dài hạn</b>	<b>16.300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>16.300.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>234.613.085.226</b>	<b>257.541.620.894</b>	<b>220.593.603.000</b>	<b>271.561.103.120</b>

(1) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM theo hợp đồng số 6226/ĐNGN-KUNN/DN/01 ngày 27/4/2017 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay trong hạn là 7,5%/năm, thời hạn vay là 2 tháng kể từ ngày 28/4/2017, tài sản đảm bảo là Hợp đồng tiền gửi số 510/2016/HĐTĐ-GND ngày 27/12/2016 với tổng giá trị tài sản đảm bảo là 100 tỷ đồng.

(2) Khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside nhằm bổ sung vốn lưu động với lãi suất 2%/năm, thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(3) Khoản vay của các cá nhân nhằm bổ sung vốn lưu động với lãi suất giao động từ 8,42% đến 11%/năm. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(4) Khoản vay NH TMCP Phát triển Tp.HCM - Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 4345/HĐTĐTDH-DN/168 ngày 29/9/2016, với hạn mức tín dụng 27 tỷ đồng. Mục đích vay thanh toán và bù đắp tiền sử dụng đất thuộc dự án chung cư An Phú 1 và An Phú 2 tại khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức. Thời hạn vay 30 tháng kể từ lần nhận nợ đầu tiên, thời hạn ân hạn gốc là 18 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn là 10,5%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là:

+ Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng hình thành trong tương lai là toàn bộ dự án chung cư An Phú 1 tại khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức. Giá trị tài sản đảm bảo là 265.662.000.000 đồng;

+ Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng hình thành trong tương lai là toàn bộ dự án chung cư An Phú 2 tại khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức. Giá trị tài sản đảm bảo là 288.967.000.000 đồng;

+ Tiền người mua căn hộ đã thanh toán được phong tỏa trên tài khoản của Chủ Đầu Tư tại HDBank;

+ Khoản phải thu hình thành trong tương lai từ các hợp đồng mua bán căn hộ đã giải chấp có Bảo lãnh thanh toán/cam kết thanh toán của TCTD khác;

+ Toàn bộ quyền khai thác và lợi ích phát sinh từ dự án chung cư An Phú 1 và An Phú 2;

+ Toàn bộ khoản phải thu hình thành trong tương lai từ các Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư An Phú 1 và An Phú 2;



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

---

**23. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Đầu Tư LaPen	-	9.093.545.455
Công ty CP Vincom Retail Việt Nam	49.424.341.920	-
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	48.323.520.000	36.547.200.000
<b>Cộng</b>	<b>97.747.861.920</b>	<b>45.640.745.455</b>

030  
C  
C  
Đ  
S  
H

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**24.1 Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

**Năm 2016**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Vào ngày 01 tháng 01 năm 2016	132.000.000.000	50.086.270.000	(959.020.000)	8.500.000.000	10.881.486.724	6.746.149.383	207.254.886.107
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	273.135.483.645	-	273.135.483.645
Chia cổ phiếu thưởng	66.000.000.000	(50.086.270.000)	-	(8.500.000.000)	(667.580.617)	(6.746.149.383)	-
Bán cổ phiếu quỹ	-	1.940.000	959.020.000	-	-	-	960.960.000
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(110.000)	-	-	-	(110.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-	-
Thay đổi phần sở hữu của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty con	-	-	-	-	4.574.976	-	4.574.976
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.000.000.000)	-	(3.000.000.000)
<b>Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>198.000.000.000</b>	<b>1.940.000</b>	<b>(110.000)</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>278.353.964.728</b>	<b>-</b>	<b>478.355.794.728</b>

189  
 NG  
 PH  
 A  
 I  
 H

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU ( Tiếp theo)**

**24.1 Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

Năm 2017	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Vào ngày 01 tháng 01 năm 2017	198.000.000.000	1.940.000	(110.000)	2.000.000.000	278.353.964.728	-	478.355.794.728
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	53.773.449.850	-	53.773.449.850
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	101.474.907	(101.474.907)	-	-
Thay đổi phần sở hữu của công ty mẹ trong tài sản thuần của công ty con	-	-	-	-	(180.580.745)	-	(180.580.745)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(19.716.829.049)	-	(19.716.829.049)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(8.101.474.907)	-	(8.101.474.907)
<b>Vào ngày 30 tháng 06 năm 2017</b>	<b>198.000.000.000</b>	<b>1.940.000</b>	<b>(110.000)</b>	<b>2.101.474.907</b>	<b>304.027.054.970</b>	<b>-</b>	<b>504.130.359.877</b>

TP. SÀI GÒN, NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

24.2 Cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	19.800.000	19.800.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	19.800.000	19.800.000
<i>Cổ phiếu thường</i>	19.800.000	19.800.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	11	11
<i>Cổ phiếu thường</i>	11	11
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.799.989	19.799.989
<i>Cổ phiếu thường</i>	19.799.989	19.799.989

**25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.562.904.081	34.787.305.233
Hàng bán bị trả lại	-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>175.562.904.081</b>	<b>34.787.305.233</b>

Trong đó, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh 34.

**26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ đã bán	120.024.953.043	15.372.148.602
<b>Cộng</b>	<b>120.024.953.043</b>	<b>15.372.148.602</b>

**27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Lãi tiền gửi	1.688.977.983	301.688.481
Lãi cho vay và lãi chậm	128.158.333	245.827.250
Chênh lệch giá trị hợp lý do đánh giá lại công ty con	6.806.111.720	-
<b>Cộng</b>	<b>8.623.248.036</b>	<b>547.515.731</b>

**28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Chi phí lãi vay	1.840.637.595	682.100.419
<b>Cộng</b>	<b>1.840.637.595</b>	<b>682.100.419</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**29. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.047.904.864	6.450.000
<b>Cộng</b>	<b>6.047.904.864</b>	<b>6.450.000</b>

**30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Chi phí lương nhân viên quản lý	4.725.043.561	2.212.741.367
Chi phí công cụ dụng cụ		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	313.183.738	51.637.020
Thuế, phí và lệ phí	17.000.000	-
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	714.012.629	2.587.137.647
Chi phí bằng tiền khác	702.574.804	-
<b>Cộng</b>	<b>6.471.814.732</b>	<b>4.851.516.034</b>

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Quý 2/2017	Quý 2/2016
Chi phí thuế thu nhập hiện hành phát sinh tại Công ty CP Địa ốc Sài Gòn	(586.613.347)	2.879.555.678
Chi phí thuế thu nhập hiện hành phát sinh tại Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Nam Đô	9.262.048.476	12.361.387
Chi phí thuế thu nhập hiện hành phát sinh tại Công ty TNHH Sài Gòn Vĩnh Khang	(40.222.887)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.635.212.242</b>	<b>2.891.917.065</b>

**32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Chi tiết các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan

Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đô Thị  
 Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside  
 Ông Phạm Thu  
 Ông Phạm Đình Thành  
 Ông Phạm Tuấn

Mối liên quan

Công ty liên kết  
 Công ty liên doanh  
 Chủ tịch Công ty  
 Thành viên Hội đồng Quản trị  
 Con của Ông Phạm Thu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 63 -65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2017 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

**32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)***Những giao dịch chủ yếu của Công ty với các bên liên quan như sau:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Quý 2/2017</u>	<u>Quý 2/2016</u>
Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đô Thị	Cung cấp dịch vụ	9.860.325	8.954.220
	Nhận cổ tức	99.400.000	-
	Trả trước tiền cung cấp DV	255.500.600	554.000.000
	Thu tiền cung cấp DV	10.787.538	9.798.926
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside	Vay ngắn hạn	137.500.000.000	-
	Góp vốn liên doanh	237.500.000.000	-
Ông Phạm Thu	Vay ngắn hạn	20.000.000.000	-
	Lãi vay	300.000.000	194.861.584
	Doanh thu bán hàng hoá	2.272.727.272	-
	Thu tiền bán căn hộ	1.500.000.000	210.000.000
	Trả nợ vay	15.000.000.000	-
Ông Phạm Tuấn	Lãi vay	51.104.222	-

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, số dư các với các bên liên quan chủ yếu như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đô Thị	Trả trước người bán	505.500.600	135.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside	Vay ngắn hạn	137.500.000.000	-
Ông Phạm Thu	Phải thu khách hàng	1.616.000.000	616.000.000
	Nợ vay ngắn hạn	5.000.000.000	3.595.000.000
Ông Phạm Tuấn	Nợ vay ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000

**33. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Người lập biểu  
NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA  
Ngày tháng 7 năm 2017



Kế toán trưởng  
NGUYỄN THỊ QUÝ




Tổng Giám đốc  
PHẠM THU